TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 03 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh
Ông Trịnh Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H -** sinh năm 1986; tên gọi khác: Cu (có mặt)

Nơi cư trú: khóm B, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 2/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Hi và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Trương Thị Thúy Q (đã ly hôn); Con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 14-01-2019 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

- *Bị hại*: Nguyễn Văn Th – sinh năm 1954 (vắng mặt)
Thường trú: ấp H, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Quách Văn M - sinh năm 1965 (vắng mặt)
2. Đinh Hoài Th - sinh năm 1965 (vắng mặt)
Cùng trú tại: Khóm B, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ ngày 10-6-2018 ông Nguyễn Văn Th ở phòng trọ số 01 thuộc khóm B, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau mở cửa để chuẩn bị đi làm thì Nguyễn Ngọc H ở phòng trọ số 03 cùng dãy trọ của Th đến xin thuốc hút. H đang hút thuốc tại phòng của Th và nhìn thấy Th mở cóp xe biển số 68P1-243.53 để kiểm tra tiền trong bóp, sau đó đóng cóp xe lại, chìa khóa còn cắm vào ổ khóa cóp xe và dẫn xe ra ngoài đậu cách cửa phòng khoảng 01m.

Ông Th vào phòng lấy nón bảo hiểm và ngồi hút thuốc khoảng 10 phút. Lúc này, H cũng đi ra khỏi phòng của ông Th, H thấy chìa khóa xe còn gắn trong ổ khóa cóp xe của ông Th, H đến chỗ đậu xe quan sát thấy ông Th còn ở trong phòng, vị trí đậu xe khuất tầm nhìn của Th nên H nảy sinh ý định mở cóp xe lấy hết tiền 7.000.000 đồng của Th bỏ vào túi quần và đi ra hướng ngã ba Xóm Đảo. Sau đó, ông Th khóa cửa phòng đi làm rồi đến mở cóp xe kiểm tra xăng thì phát hiện mất tiền. Th nghi ngờ H đã lấy trộm số tiền của mình nên đến Công an thị trấn Sông Đốc trình báo. Sau khi H trộm tiền của Th, H cho ông Quách Văn Mang và bà Đinh Hoài Th là cha mẹ nuôi của H 600.000 đồng và mua đồ dùng cá nhân hết 2.400.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng.

Qua làm việc Nguyễn Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau khi Cơ quan điều tra làm việc, H bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 14-01-2019 H bị bắt theo quyết định truy nã.

Ngày 10-6-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời đã tạm giữ của bà Đinh Hoài Th 600.000 đồng. Thanh trình bày đây là số tiền mà H đã cho vợ chồng bà Thanh nên đem nộp lại cho cơ quan điều tra. Ngoài ra, Cơ quan còn tạm giữ của H 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, bàn phím số; 01 đôi giày vải màu đen, xanh; 01 áo khoát da màu đen; 01 áo thun sọc đen, xám; 01 quần Jean dài ống màu xanh. H khai đã trộm tiền của Th để mua những tài sản này.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Th 4.600.000 đồng, bị hại yêu cầu H bồi thường số tiền còn lại 2.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố Nguyễn Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại 4.600.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 2.400.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tách phần bồi thường. Bị hại có quyền khởi kiện bị cáo vụ án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen; 01 đôi giày vải màu đen, xanh; 01 áo khoát da màu đen; 01 áo thun sọc đen, xám và 01 quần Jean dài ống màu xanh. Đây là tài sản do bị cáo lấy tiền đã trộm để mua sắm.

Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người bị hại không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 05 giờ, ngày 10 tháng 6 năm 2018, tại phòng trọ của ông Nguyễn Văn Th thuê ở khóm B, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, Nguyễn Ngọc H đã lén lút lấy trộm số tiền 7.000.000 đồng trong cóp xe của Th để chi xài cá nhân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H lén lúc trộm tài sản của bị hại Nguyễn Văn Th là trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết rõ chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và bị pháp luật xử lý nhưng vì lòng tham, muốn có tiền chi xài cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn có công tác điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét khi giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại 4.600.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 2.400.000 đồng. Do bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tách phần bồi thường thành vụ kiện dân sự khác.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, bàn phím số; 01 đôi giày vải màu đen, xanh; 01 áo khoát da màu đen; 01 áo thun sọc đen, xám và 01 quần Jean dài ống màu xanh. Xét thấy, những tài sản này do bị cáo lấy tiền đã trộm để mua sắm nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Đối với Đinh Hoài Th và Quách Văn M có nhận của H 600.000 đồng nhưng không biết H trộm. Cơ quan điều tra không xử lý Thanh và Mang là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14-01-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, bàn phím số; 01 đôi giày vải màu đen, xanh; 01 áo khoát da màu đen; 01 áo thun sọc đen, xám và 01 quần Jean dài ống màu xanh (Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-3-2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thái Hoàng Đắc

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01b)
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (01b)
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (3b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Người bào chữa
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.